

Số: 40 /TCT-TCKT

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GD&ĐT HÀ NỘI**

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà nội

- Tên công ty : Tổng công ty Sông Đà - CTCP
- Mã chứng khoán : SJG
- Địa chỉ : 493 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại : (84-024)38541164
- Fax : (84-024)38541161
- Người được uỷ quyền công bố thông tin: Vũ Đức Quang
- Người đại diện : Trần Anh Đức
- Loại thông tin công bố:
 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
- Nội dung thông tin công bố: Quy chế công bố thông tin của Tổng công ty Sông Đà – CTCP theo Quyết định số 130/TCT-HĐQT ngày 30/11/2023 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Sông Đà - CTCP.
- Địa chỉ website công bố trên cổng thông tin điện tử của Tổng công ty: www.songda.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin được công bố là đúng sự thật và đúng theo các quy định của luật kế toán.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCKT TCT;

Người được uỷ quyền công bố thông tin

**TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC BAN TCKT**



Tài liệu đính kèm

Quyết định số 130/TCT-HĐQT ngày 30/11/2023
của HĐQT Tổng công ty Sông Đà – CTCP

Vũ Đức Quang

Số: 130 /TCT-HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: **Phê duyệt và ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty mẹ Tổng công ty Sông Đà**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ-CTCP

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Sông Đà - CTCP;

Căn cứ Quyết định số 62/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 01/8/2023 của TCT Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) về việc ban hành quy chế Người đại diện phần vốn của TCT Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 78 /TCT-HĐQT ngày 30 /11/2023 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về việc thông qua Quy chế công bố thông tin của Công ty mẹ - Tổng công ty Sông Đà;

Xét tờ trình số 81/TCT-TCKT ngày 22/9/2023 và báo cáo số 25/TCT-TCKT ngày 10/11/2023 của Tổng giám đốc Tổng công ty Sông Đà,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt và ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty mẹ - Tổng công ty Sông Đà (có Quy chế kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 152/TCT-HĐQT ngày 31/7/2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Điều 3: Hội đồng quản trị giao cho Tổng giám đốc Tổng công ty tổ chức thực hiện công việc trên theo đúng các quy định của pháp luật, quy định của Tổng công ty.

Điều 4. Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Giám đốc các Ban chức năng Tổng công ty, Giám đốc các Ban điều hành của Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ✖

- Như điều 4;
- SCIC (b/c);
- Các TV HĐQT TCT;
- BKS TCT;
- Lưu VP TCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Văn Tuấn

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CỦA CÔNG TY MẸ TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 130/TCT-HĐQT ngày 30/11/2023
của Hội đồng quản trị Tổng công ty Sông Đà)

MỤC LỤC

CHƯƠNG I.....	1
QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng	1
Điều 2. Yêu cầu của công bố thông tin	1
Điều 3. Giải thích từ ngữ	1
Điều 4. Người thực hiện công bố thông tin của SÔNG ĐÀ	3
Điều 5. Phương tiện báo cáo, công bố thông tin	4
Điều 6. Hình thức công bố thông tin	4
Điều 7. Tạm hoãn công bố thông tin	5
Điều 8. Nguyên tắc công bố thông tin	5
CHƯƠNG II	6
QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	6
Điều 9. Công bố thông tin định kỳ	6
Điều 10. Công bố thông tin bất thường	9
Điều 11. Công bố thông tin theo yêu cầu	13
Điều 12. Công bố thông tin về phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng	13
CHƯƠNG III.....	14
CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC.....	14
Điều 13. Công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	14
Điều 14. Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ của SÔNG ĐÀ và người có liên quan của người nội bộ	15
Điều 15. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai	16
CHƯƠNG IV	17
QUY TRÌNH XỬ LÝ, CÔNG BỐ THÔNG TIN	17
Điều 16. Sơ đồ quy trình công bố thông tin của SÔNG ĐÀ.	17
Điều 17. Phân công trách nhiệm các Phòng/Ban chuyên môn và các đơn vị trực thuộc của SÔNG ĐÀ trong công bố thông tin.	17
Điều 18. Công bố thông tin trên Website SÔNG ĐÀ	18
CHƯƠNG V	18
TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	18
Điều 19. Xử lý vi phạm về công bố thông tin	18
Điều 20. Hiệu lực thi hành	18

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về nội dung, trình tự, thời gian và trách nhiệm công bố thông tin của TCT Sông Đà – CTCP (gọi tắt là SÔNG ĐÀ) theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, các Phòng/Ban chuyên môn và các đơn vị trực thuộc của SÔNG ĐÀ;
- b) Người đại diện phần vốn của SÔNG ĐÀ tại các công ty con, công ty liên kết;
- c) Các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của Quy chế này.

Điều 2. Yêu cầu của công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin nhằm công khai, minh bạch các hoạt động của SÔNG ĐÀ, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các cổ đông và những người có liên quan của TCT, giúp các nhà đầu tư, đối tác nắm được thực trạng hoạt động của SÔNG ĐÀ.
2. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. “Thông tư 96” là Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính; “Nghị định 47” là Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ.
2. “SÔNG ĐÀ” là Tổng công ty Sông Đà - CTCP.
3. “Website SÔNG ĐÀ” là trang thông tin điện tử của SÔNG ĐÀ.
4. “Người công bố thông tin” là người công bố thông tin của SÔNG ĐÀ quy định tại Điều 4 của Quy chế này hoặc người được ủy quyền công bố thông tin.
5. “UBCNNN” là Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
6. “SGDCK” là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội hoặc Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh nơi quản lý chứng khoán của SÔNG ĐÀ.
7. “TCTLKBTCK” là Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
8. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin bao gồm:
 - a) Người nội bộ của SÔNG ĐÀ, theo quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán và người có liên quan của người nội bộ;
 - b) Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của SÔNG ĐÀ;
 - c) Cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng của công ty đại

chúng;

- d) Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của 01 tổ chức phát hành;
- e) Cổ đông, nhóm người có liên quan mua vào để sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng;
- f) Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của công ty đại chúng.

9. Người nội bộ của SÔNG ĐÀ là:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị
- b) Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- c) Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm toán nội bộ; thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin.

10. Người có liên quan của SÔNG ĐÀ là tổ chức, cá nhân có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- a) Người nội bộ của SÔNG ĐÀ;
- b) Tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của SÔNG ĐÀ;
- c) Tổ chức, cá nhân mà SÔNG ĐÀ trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát hoặc cùng SÔNG ĐÀ chịu chung một sự kiểm soát;
- d) Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
- e) Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
- f) Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

11. Ngày công bố thông tin: là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại Điều 5 Quy định này.

12. Ngày báo cáo: là ngày gửi fax, gửi qua thư điện tử, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNNUBCKNN, phương tiện công bố thông tin của SGDCCK hoặc ngày UBCKNNUBCKNN, SGDCCK nhận được văn bản báo cáo tùy theo thời điểm nào đến trước.

13. Tổ chức kiểm toán được chấp thuận là tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được UBCKNNUBCKNN chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật Chứng khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập.

14. Ngày thực hiện giao dịch chứng khoán được xác định như sau:

- a) Là ngày đặt lệnh giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện qua SGDCCK;

- b) Là ngày đăng ký thực hiện giao dịch quyền mua, đăng ký thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu trong trường hợp thực hiện quyền mua, quyền chuyển đổi trái phiếu;
- c) Là ngày các bên đề nghị chuyển quyền sở hữu chứng khoán trong trường hợp giao dịch thực hiện qua TCTLKBTCK;
- d) Là ngày nộp phiếu tham dự đấu giá trong trường hợp thực hiện giao dịch qua phương thức đấu giá;
- e) Là ngày các bên đề nghị chuyển nhượng tại tổ chức phát hành trong trường hợp giao dịch không thực hiện qua TCTLKBTCK và không thực hiện qua SGDCK.

15. Ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán được xác định như sau:

- a) Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện qua SGDCK;
- b) Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện quyền mua;
- c) Là ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại TCTLKBTCK trong trường hợp giao dịch thực hiện qua TCTLKBTCK;
- d) Là ngày kết thúc việc thanh toán tiền mua cổ phần theo thông báo của tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần trong trường hợp thực hiện giao dịch qua phương thức đấu giá;
- e) Là ngày tổ chức phát hành xác nhận hiệu lực của việc chuyển nhượng chứng khoán trong trường hợp giao dịch không thực hiện qua TCTLKBTCK và không thực hiện qua SGDCK.

16. Những từ ngữ, chữ viết tắt khác được hiểu và được giải nghĩa theo quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động, các quy định, quy chế của SÔNG ĐÀ, trong các văn bản pháp luật của Nhà nước ban hành còn hiệu lực.

Điều 4. Người thực hiện công bố thông tin của SÔNG ĐÀ

SÔNG ĐÀ thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin thông qua 01 người đại diện theo pháp luật hoặc 01 cá nhân là người được ủy quyền công bố thông tin của SÔNG ĐÀ.

1. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin; Trường hợp có hơn 01 người giữ chức vụ cao nhất, các thành viên còn lại của Ban Điều hành phải thực hiện bầu hoặc chỉ định 01 người chịu trách nhiệm công bố thông tin;

2. SÔNG ĐÀ phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người thực hiện công bố thông tin cho UBCKNNUBCKNN và SGDCK trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện công bố thông tin có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người thực hiện công bố thông tin bao gồm:

Giấy ủy quyền công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC, Bản cung cấp thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.

3. Đối với công bố thông tin trên Cổng thông tin doanh nghiệp, việc công bố thông tin do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Trường hợp thực hiện công bố thông tin thông qua người được ủy quyền, SÔNG ĐÀ phải gửi giấy ủy quyền công bố thông tin lập theo mẫu quy định tại Biểu số 1 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP đến cơ quan đại diện chủ sở hữu và Bộ Kế hoạch và Đầu tư; đồng thời công khai nội dung này trên trang thông tin điện tử (website) của SÔNG ĐÀ.

Điều 5. Phương tiện báo cáo, công bố thông tin

Việc công bố thông tin được thực hiện qua các phương tiện sau:

1. Trang thông tin điện tử (Website) của SÔNG ĐÀ;
2. Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN;
3. Trang thông tin điện tử của SGDCK, phương tiện công bố thông tin khác theo Quy chế của SGDCK;
4. Trang thông tin điện tử của TCTLKBTCK;
5. Trang thông tin điện tử của cơ quan đại diện chủ sở hữu;
6. Cổng thông tin doanh nghiệp;
7. Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử...).

Điều 6. Hình thức công bố thông tin

1. Hình thức công bố thông tin gồm văn bản và dữ liệu điện tử.
2. Website SÔNG ĐÀ phải có các nội dung về ngành, nghề kinh doanh và các nội dung phải thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp và mọi thay đổi liên quan tới các nội dung này; chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông (nhà đầu tư), trong đó phải công bố Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ (nếu có), Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (nếu có), Bản cáo bạch (nếu có) và các thông tin công bố định kỳ, bất thường và theo yêu cầu quy chế này và quy định của pháp luật;

Địa chỉ Website SÔNG ĐÀ và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này (nếu có) được công khai và được báo cáo với UBCKNNUBCKNN, SGDCK trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất việc lập trang thông tin điện tử hoặc khi thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử này;

Trang thông tin điện tử phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên Website.

3. Trường hợp thời điểm thực hiện công bố thông tin trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, SÔNG ĐÀ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố

thông tin vào ngày làm việc đầu tiên ngay sau ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc.

4. Việc công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Tạm hoãn công bố thông tin

1. Tạm hoãn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

a) SÔNG ĐÀ được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng như: Thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác. SÔNG ĐÀ phải báo cáo UBCKNNUBCKNN, SGDCK về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện (trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin), đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.

b) Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, SÔNG ĐÀ có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

2. Tạm hoãn công bố thông tin trên Cổng thông tin doanh nghiệp.

a) SÔNG ĐÀ báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu về việc tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp việc công bố thông tin không thể thực hiện đúng thời hạn vì lý do bất khả kháng hoặc cần sự chấp thuận của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối những nội dung cần hạn chế công bố thông tin.

b) SÔNG ĐÀ phải công bố trên trang thông tin điện tử của SÔNG ĐÀ việc tạm hoãn công bố thông tin, đồng thời phải thực hiện công bố thông tin ngay sau khi sự kiện bất khả kháng được khắc phục hoặc sau khi có ý kiến của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với các nội dung cần hạn chế công bố thông tin.

Điều 8. Nguyên tắc công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm: Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Chứng minh quân nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu cá nhân đó đồng ý.

2. Đối tượng công bố thông tin phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng công bố thông tin phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.

3. Các đối tượng quy định tại Điều 1 Quy định này khi công bố thông tin phải đồng thời báo cáo UBCKNNUBCKNN và SGDCK nơi chứng khoán đó niêm yết, đăng ký giao dịch về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này và các đối tượng công bố thông tin không đồng ý công khai các thông tin này thì phải gửi UBCKNNUBCKNN và SGDCK 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản không bao

gồm thông tin cá nhân để UBCKNNUBCKNN và SGĐCK thực hiện công khai thông tin.

4. Việc công bố thông tin của tổ chức phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Việc công bố thông tin của cá nhân do cá nhân tự thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân khác thực hiện. Việc công bố thông tin do người thực hiện công bố thông tin thực hiện được quy định cụ thể tại Điều 4 Quy định này.

5. SÔNG ĐÀ có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã công bố, báo cáo theo quy định:

a) Các thông tin công bố định kỳ, thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu là 05 năm;

b) Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu là 05 năm.

6. Đối với công bố thông tin trên Cổng thông tin doanh nghiệp:

a) Báo cáo công bố thông tin được xây dựng theo đúng mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP và được chuyển sang dữ liệu dưới dạng điện tử (định dạng file là PDF, Word, Exel). Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại báo cáo nêu tại Phụ lục II kèm theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP. Ngôn ngữ thực hiện công bố thông tin là tiếng Việt.

b) Báo cáo công bố thông tin qua mạng điện tử của SÔNG ĐÀ có giá trị pháp lý như bản giấy, là cơ sở đối chiếu, so sánh, xác thực thông tin phục vụ cho công tác thu thập, tổng hợp thông tin; kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

c) Báo cáo công bố thông tin phải được duy trì trên trang thông tin điện tử của SÔNG ĐÀ, cổng hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan đại diện chủ sở hữu và Cổng thông tin SÔNG ĐÀ tối thiểu 05 năm. SÔNG ĐÀ công bố thông tin thực hiện việc bảo quản, lưu trữ thông tin đã báo cáo, công bố theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 9. Công bố thông tin định kỳ

1. Công bố thông tin định kỳ trên thị trường chứng khoán.

1.1. Các báo cáo tài chính (Năm, bán niên, quý):

1.1.1 Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận theo nguyên tắc sau:

a) Báo cáo tài chính phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh

theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp;

SÔNG ĐÀ phải công bố 02 báo cáo: báo cáo tài chính năm của riêng đơn vị mình và báo cáo tài chính năm hợp nhất theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp;

b) SÔNG ĐÀ phải công bố thông tin về báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm cả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính đó và văn bản giải trình của SÔNG ĐÀ trong trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính;

c) Thời hạn công bố báo cáo tài chính năm:

SÔNG ĐÀ phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính;

1.1.2 Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.

a) Báo cáo tài chính bán niên phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, trình bày số liệu tài chính trong 06 tháng đầu năm tài chính của công ty, được lập theo quy định tại điểm a khoản 1.1.1 Điều này. Báo cáo tài chính bán niên phải được soát xét theo Chuẩn mực về công tác soát xét báo cáo tài chính. Toàn văn báo cáo tài chính bán niên phải được công bố đầy đủ, kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần;

b) Thời hạn công bố báo cáo tài chính bán niên:

SÔNG ĐÀ phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 60 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.

1.1.3 Báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có).

a) Báo cáo tài chính quý phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, được lập theo quy định tại điểm a khoản 1.1.1 Điều này. Toàn văn báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có) phải được công bố đầy đủ, kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp báo cáo tài chính quý được soát xét có kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần;

b) Thời hạn công bố báo cáo tài chính quý:

SÔNG ĐÀ phải công bố báo cáo tài chính quý trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý; Báo cáo tài chính quý được soát xét (nếu có) trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc quý.

1.1.4 Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính nêu tại khoản 1.1.1, 1.1.2, 1.1.3 Điều này, phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các

trường hợp sau:

- a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
- b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
- c) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;

1.1.5 Trường hợp SÔNG ĐÀ có công ty con, công ty liên kết hoặc có các đơn vị kế toán trực thuộc thì phải giải trình nguyên nhân phát sinh các sự kiện quy định tại khoản 1.4 Điều này trên cơ sở báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất.

1.2. Báo cáo thường niên:

SÔNG ĐÀ phải lập báo cáo thường niên theo Phụ lục số IV ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC và công bố báo cáo này chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Thông tin tài chính trong báo cáo thường niên phải phù hợp với báo cáo tài chính năm được kiểm toán.

1.3. Báo cáo tình hình quản trị công ty: SÔNG ĐÀ phải công bố thông tin về báo cáo tình hình quản trị công ty theo Phụ lục số V ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 6 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch.

1.4. Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1.4.1 Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn, SÔNG ĐÀ phải công bố trên trang thông tin điện tử của SÔNG ĐÀ và của UBCKNNUBCKNN, SGDCK về việc họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có);

1.4.2 Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC.

1.5. Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn.

SÔNG ĐÀ thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán.

1.6. Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

SÔNG ĐÀ phải công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của công ty mình và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên Website SÔNG ĐÀ, SGDCK, TCTLKBTCK và hệ thống công bố thông tin của UBCKNNUBCKNN theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

1.7. Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của SÔNG ĐÀ, bán cổ phiếu quỹ

Trường hợp SÔNG ĐÀ mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, SÔNG ĐÀ phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.

Trường hợp SÔNG ĐÀ mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.

2. Công bố thông tin định kỳ trên Cổng thông tin doanh nghiệp

2.1 Thông tin cơ bản về SÔNG ĐÀ và Điều lệ SÔNG ĐÀ;

2.2 Mục tiêu tổng quát, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch kinh doanh hằng năm đã được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt theo nội dung quy định tại Biểu số 2 Phụ lục II kèm theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP; thời hạn công bố trước ngày 31 tháng 3 của năm thực hiện;

2.3 Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm theo nội dung quy định tại Biểu số 3 Phụ lục II kèm theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP; thời hạn công bố trước ngày 30 tháng 6 của năm liền sau năm thực hiện;

2.4 Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức 06 tháng của SÔNG ĐÀ theo nội dung quy định tại Biểu số 5 Phụ lục II kèm theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP; thời hạn công bố trước ngày 31 tháng 7 hằng năm;

2.5 Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức hằng năm của SÔNG ĐÀ theo nội dung quy định tại Biểu số 6 Phụ lục II kèm theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP; thời hạn công bố trước ngày 30 tháng 6 của năm liền sau năm thực hiện;

2.6 Báo cáo và tóm tắt báo cáo tài chính giữa năm, bao gồm báo cáo tài chính của công ty mẹ SÔNG ĐÀ và báo cáo tài chính hợp nhất (nếu có); việc công bố phải thực hiện trước ngày 31 tháng 7 hằng năm;

2.7 Báo cáo và tóm tắt báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập, bao gồm báo cáo tài chính của SÔNG ĐÀ và báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp; thời hạn công bố trong vòng 150 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Điều 10. Công bố thông tin bất thường

1. SÔNG ĐÀ phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ, kể từ

khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

1.1. Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này;

1.2. Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;

1.3. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;

1.4. Quyết định mua lại cổ phiếu của công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán;

1.5. Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;

1.6. Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp), giải thể, phá sản; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;

1.7. Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký;

1.8. Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết;

1.9. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của SÔNG ĐÀ;

1.10. Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau:

- a) Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu, tính từ thời điểm công ty báo cáo UBCKNNUBCKNN về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;
- b) Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ;
- c) Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của công ty hoặc mua lại cổ phiếu lẻ theo yêu cầu của cổ đông; công ty công bố thông tin trong vòng 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin.

1.11. Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty). Đồng thời, công ty gửi cho UBCKNNUBCKNN, SGDCK Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục số III ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC;

1.12. Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét;

1.13. Khi nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty;

1.14. Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế;

1.15. Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;

1.16. Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó;

1.17. Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty.

1.18. Được chấp thuận hoặc bị hủy bỏ niêm yết tại SGDCK nước ngoài.

2. Khi công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này, SÔNG ĐÀ phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).

3. SÔNG ĐÀ phải công bố thông tin bất thường trên Cổng thông tin doanh nghiệp và niêm yết công khai tại trụ sở chính trong thời hạn 36 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

a) Tài khoản của công ty bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa;

b) Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập, giấy phép thành lập và

hoạt động, giấy phép hoạt động hoặc giấy phép khác liên quan đến hoạt động của công ty;

c) Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hoạt động hoặc giấy phép khác liên quan đến hoạt động của công ty;

d) Thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm, Trưởng Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên;

e) Có quyết định kỷ luật, khởi tố, có bản án, quyết định của Tòa án đối với người quản lý SÔNG ĐÀ;

f) Có kết luận của cơ quan thanh tra hoặc của cơ quan quản lý thuế về việc vi phạm pháp luật của doanh nghiệp;

g) Có quyết định thay đổi tổ chức kiểm toán độc lập hoặc bị từ chối kiểm toán báo cáo tài chính;

h) Có quyết định thành lập, giải thể, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện; quyết định đầu tư, giảm vốn hoặc thoái vốn đầu tư tại các công ty khác.

4. Công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

4.1. Việc công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông bất thường thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 9 của Quy chế này;

4.2. Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến nếu điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn, SÔNG ĐÀ phải công bố trên Website SÔNG ĐÀ, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.

5. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu.

5.1. SÔNG ĐÀ công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến, trừ trường hợp quy định tại điểm 5.2 khoản này;

5.2. SÔNG ĐÀ công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

6. Trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố, SÔNG ĐÀ phải công bố thông tin về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 10, khoản 2 và khoản 3 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC.

7. Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác như sau:



Sau khi thay đổi kỳ kế toán, SÔNG ĐÀ công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.

Điều 11. Công bố thông tin theo yêu cầu

1. Trong các trường hợp sau đây, SÔNG ĐÀ phải công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNNUBCKNN, SGDCK nơi công ty niêm yết, đăng ký giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- 1.1. Sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;
- 1.2. Có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.

2. Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được UBCKNNUBCKNN, SGDCK yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

Điều 12. Công bố thông tin về phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng

1. SÔNG ĐÀ thực hiện công bố thông tin về việc chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng theo quy định pháp luật về chào bán trái phiếu ra công chúng.

2. SÔNG ĐÀ thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo các nội dung sau:

a) Công bố thông tin định kỳ về báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận, báo cáo thường niên và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên (đối với tổ chức phát hành là công ty cổ phần) kể từ khi kết thúc đợt chào bán trái phiếu ra công chúng cho đến khi hoàn tất thanh toán trái phiếu theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 9 Quy định này;

b) Đối với trường hợp huy động vốn để thực hiện các dự án đầu tư, SÔNG ĐÀ công bố thông tin định kỳ về báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng cho đến khi hoàn tất thanh toán trái phiếu hoặc giải ngân hết số tiền đã huy động tùy theo thời điểm nào đến trước, cụ thể như sau:

SÔNG ĐÀ phải thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận hoặc công bố đồng thời báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đã được kiểm toán xác nhận cùng báo cáo tài chính năm được kiểm toán và báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên;

Định kỳ 06 tháng, SÔNG ĐÀ phải công bố thông tin về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo.

c) SÔNG ĐÀ phải công bố thông tin về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm

và kết thúc năm dương lịch;

d) Công bố thông tin bất thường khi xảy ra một trong các sự kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy định này và phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, giải pháp khắc phục (nếu có);

e) Trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi không bắt buộc, SÔNG ĐÀ phải gửi thư thông báo tới từng trái chủ và thực hiện công bố thông tin về thời gian, tỷ lệ, giá, địa điểm đăng ký chuyển đổi tối thiểu 01 tháng trước ngày chuyển đổi trái phiếu;

f) Công bố thông tin theo yêu cầu quy định tại Điều 11 Quy định này.

CHƯƠNG III

CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

Điều 13. Công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết

1. Tổ chức, cá nhân khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn của SÔNG ĐÀ phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cho SÔNG ĐÀ, UBCKNNUBCKNN và SGDCK (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch) theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.

2. Cổ đông lớn của SÔNG ĐÀ khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết phải công bố thông tin và báo cáo cho SÔNG ĐÀ, UBCKNNUBCKNN và SGDCK (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch) trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi trên theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.

3. Thời điểm bắt đầu, kết thúc việc trở thành cổ đông lớn hoặc thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được tính kể từ ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán theo quy định tại khoản 15 Điều 3 Quy định này.

4. Quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này cũng áp dụng đối với nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của SÔNG ĐÀ thực hiện công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục IX và Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC căn cứ trên tổng số lượng cổ phiếu mà nhóm nhà đầu tư nước ngoài đó nắm giữ.

5. Quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này không áp dụng đối với các đối tượng không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do SÔNG ĐÀ mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc SÔNG ĐÀ phát hành thêm cổ phiếu.



6. SÔNG ĐÀ công bố trên Website SÔNG ĐÀ trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu được quy định tại Điều này.

Điều 14. Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ của SÔNG ĐÀ và người có liên quan của người nội bộ

1. Người nội bộ của SÔNG ĐÀ và người có liên quan của các đối tượng này (sau đây gọi chung là người có liên quan) phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho UBCKNNUBCKNN, SGDCK (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch), công ty đại chúng khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGDCK (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác), cụ thể như sau:

a) Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục XIII hoặc Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC;

b) Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện theo thời gian, khối lượng, giá trị do SGDCK đã công bố thông tin và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ SGDCK;

c) Trường hợp thực hiện giao dịch mua trong các đợt phát hành cổ phiếu hoặc giao dịch chào mua công khai, đối tượng phải công bố thông tin theo quy định tại Điều này được miễn trừ nghĩa vụ quy định tại điểm b khoản này và thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động chào bán, phát hành, chào mua công khai;

d) Người nội bộ và người có liên quan không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi trong cùng một đợt đăng ký, giao dịch và chỉ được đăng ký, thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó; ngoại trừ trường hợp công ty quản lý quỹ, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam là người có liên quan của người nội bộ thực hiện đăng ký, giao dịch mua và bán chứng khoán cho các quỹ ETF hoặc đầu tư theo chỉ định của khách hàng ủy thác tuy nhiên phải đảm bảo từng khách hàng ủy thác không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán trong cùng một đợt đăng ký;

e) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về kết quả giao

dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo mẫu quy định tại Phụ lục XV hoặc Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC;

f) Người nội bộ và người có liên quan là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản này đồng thời là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 13 Quy định này thì chỉ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.

2. Người nội bộ và người có liên quan không thuộc đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này đồng thời là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 13 Quy định này thì phải thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 13 quy định này.

3. Quy định về nghĩa vụ công bố thông tin tại điểm a, b và d khoản 1 Điều này không áp dụng đối với trường hợp công ty chứng khoán bán giải chấp cổ phiếu của khách hàng là người nội bộ của SÔNG ĐÀ hoặc người có liên quan của đối tượng này.

4. Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ của SÔNG ĐÀ hoặc người có liên quan của đối tượng này, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Trường hợp công ty chứng khoán là người có liên quan của người nội bộ của tổ chức niêm yết hoặc đăng ký giao dịch, khi thực hiện sửa lỗi giao dịch cổ phiếu niêm yết hoặc đăng ký giao dịch, công ty phải báo cáo UBCKNNUBCKNN, SGDC, tổ chức niêm yết hoặc đăng ký giao dịch hoặc công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm hoàn thành giao dịch sửa lỗi.

6. Trường hợp công ty mẹ, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (công đoàn, đoàn thanh niên,...), cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty của SÔNG ĐÀ thực hiện giao dịch chứng khoán của SÔNG ĐÀ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.

7. Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch chứng khoán của người nội bộ và người có liên quan theo quy định tại Điều này, SÔNG ĐÀ phải công bố trên Website SÔNG ĐÀ.

Điều 15. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai

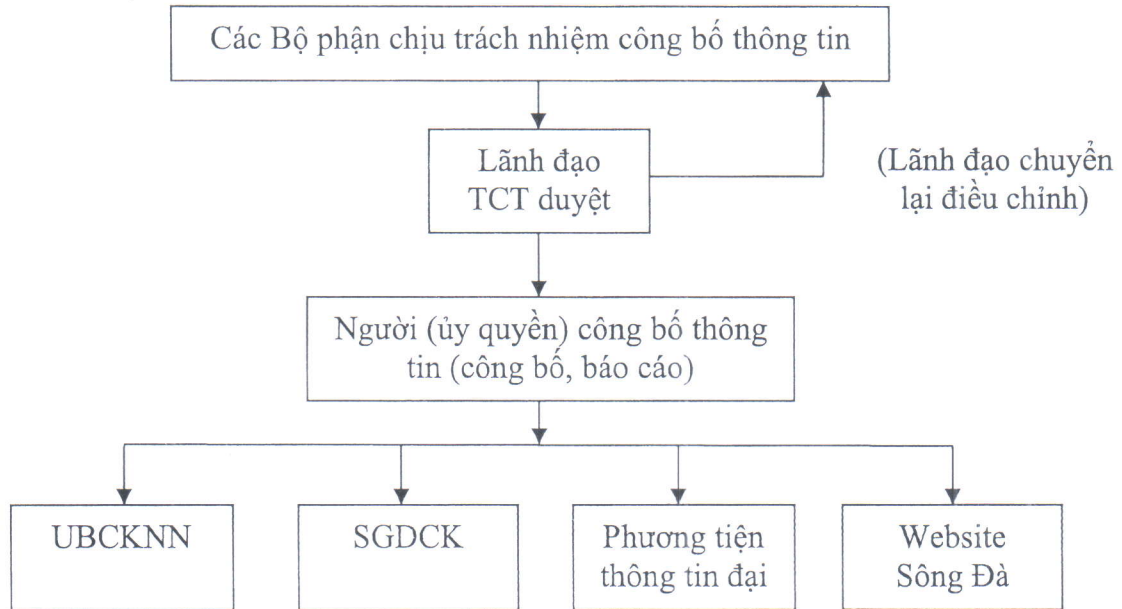
Tổ chức, cá nhân chào mua công khai và SÔNG ĐÀ bị chào mua phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về chào mua công khai.

CHƯƠNG IV

QUY TRÌNH XỬ LÝ, CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 16. Sơ đồ quy trình công bố thông tin của SÔNG ĐÀ.

Quy trình công bố thông tin của SÔNG ĐÀ được thực hiện theo sơ đồ sau:



Điều 17. Phân công trách nhiệm các Phòng / Ban chuyên môn và các đơn vị trực thuộc của SÔNG ĐÀ trong công bố thông tin.

- SÔNG ĐÀ giao cho Ban Tài chính Kế toán TCT làm đầu mối (gọi tắt là Bộ phận đầu mối) trong việc chuẩn bị, lập báo cáo và theo dõi công bố thông tin của SÔNG ĐÀ trên thị trường chứng khoán và Ban Chiến lược đầu tư TCT làm đầu mối trong việc chuẩn bị, lập báo cáo và theo dõi công bố thông tin trên cổng thông tin doanh nghiệp.
- Vào thời điểm kết thúc quý, năm tài chính hoặc khi phát sinh sự kiện phải công bố thông tin theo quy định, Bộ phận đầu mối gửi yêu cầu đến các phòng/ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc và các tổ chức/ cá nhân có liên quan về nội dung thông tin sẽ công bố và thời hạn công bố.
- Các phòng/ ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc được giao chủ trì từng nội dung công bố thông tin phải chủ động từ khâu lập báo cáo, trình duyệt các cấp có thẩm quyền nội dung công bố thông tin trước 3 ngày so với quy định và gửi cho Bộ phận đầu mối tổng hợp để Người công bố thông tin thực hiện công bố theo quy định.
- Mỗi Phòng/Ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc cử một Lãnh đạo trực tiếp phụ trách việc công bố thông tin, là đầu mối thực hiện lập báo cáo công bố thông tin theo quy định.
- Các Phòng/Ban chức năng khác có trách nhiệm phối hợp với Phòng/Ban

được giao nhiệm vụ chủ trì lập báo cáo công bố thông tin theo chức năng nhiệm vụ và chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời của thông tin.

Điều 18. Công bố thông tin trên Website SÔNG ĐÀ

1. Công bố thông tin của SÔNG ĐÀ phải được đăng tải trên Website SÔNG ĐÀ;
2. Văn phòng SÔNG ĐÀ có trách nhiệm thực hiện công bố thông tin của SÔNG ĐÀ.
3. Giao cho Văn phòng SÔNG ĐÀ làm đầu mối trong việc tiếp nhận và công bố thông tin của SÔNG ĐÀ trên Website SÔNG ĐÀ. Cụ thể:
 - Tạo một chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông (nhà đầu tư) trên Website SÔNG ĐÀ;
 - Tiếp nhận các báo cáo công bố thông tin (bao gồm định kỳ và bất thường) của Bộ phận đầu mối gửi (sau khi đã được người công bố thông tin ký báo cáo), và thực hiện công bố thông tin trên Website SÔNG ĐÀ.
 - Tổ chức bảo quản, lưu trữ thông tin đã công bố theo Điều 8 của quy định này.

CHƯƠNG V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Xử lý vi phạm về công bố thông tin

Đơn vị, cá nhân có hành vi vi phạm quy định pháp luật về công bố thông tin thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định pháp luật.

Điều 20. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực từ ngày Hội đồng quản trị SÔNG ĐÀ ký ban hành và thay thế Quyết định số 152/TCT-HĐQT ngày 31/7/2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Sông Đà – CTCP về phê duyệt và ban hành Quy chế công bố thông tin Công ty mẹ Tổng công ty Sông Đà./.

*

* *

